

Bản án số: 141/2021/HSST  
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Hoàng Đức Cảnh

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên Thành phố Hải Phòng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đức X, sinh năm 2002; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ con. Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 1289a ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức X về hành vi “Không có mặt đúng thời gian địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng”, mức phạt 2.000.000 đồng (X đã thi hành xong ngày 26/4/2021, chưa được xóa). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021; có mặt.

**Bị hại:** Bà Vũ Thị P, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 9, xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/6/2021, Công an xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng nhận được đơn trình báo của bà Vũ Thị P, sinh năm 19XX ở thôn 9, xã S, huyện T về việc ngày 23/6/2021, Trần Đức X có hành vi trộm cắp tiền của gia đình bà. Sau khi nhận được đơn trình báo, Công an xã S tiến hành điều tra, xác minh, trích xuất camera an ninh của gia đình bà P và triệu tập Trần Đức X lên trụ sở Công an để làm việc. Tại Công an xã S X đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của nhà bà P và tự nguyện giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng trộm cắp còn lại do chưa ăn tiêu hết. Công an xã S chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức X khai nhận: Do không có tiền ăn tiêu nên X nảy sinh ý định đi tìm xem nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 23/6/2021, X một mình đi bộ từ nhà đến nhà bà P (cách nhà Thắng khoảng 400m) ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy nhà bà P mọi người đều đã ngủ, X trèo qua bờ tường bao vào bên trong vườn rồi đi qua cửa sau vào trong nhà bà Phương. Khi vào được bên trong phòng khách, quan sát bên trong vẫn còn sáng đèn, X đi đến gian bán hàng tạp hóa tiếp giáp phòng khách thấy 01 thùng kim loại, kích thước khoảng (30 x 18 x 14) cm đặt trên thùng cát tông và không được khóa, quan sát bên trong hòm có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, X lấy được số tiền 650.000 đồng rồi đút vào túi quần. X thấy tại quầy hàng đối diện có treo 01 túi nilon màu trắng có để tiền bên trong, X đi đến lấy rồi đút vào túi áo đang mặc. X quay lại phòng khách tiếp tục lấy 01 “con lợn đất” và 01 phong bì bên trong có 200.000 đồng trên ban thờ. Sau đó, X đi ra vườn nhà bà P đập vỡ “lợn đất” để lấy số tiền bên trong rồi trèo qua tường bao về nhà. Về đến nhà, X kiểm đếm tổng số tiền trộm cắp được là 2.810.000 đồng. Số tiền trên X đã ăn tiêu hết 1.310.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng X đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an. X và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bà P số tiền 1.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra người bị hại là bà Vũ Thị P trình bày: Sau khi phát hiện X có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Bà đã được trả lại số tiền 1.500.000 đồng và được X và gia đình bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, bà P không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Đức X.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ quần áo đã qua sử dụng thu giữ của X chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý và 01 USB do bà Vũ Thị P giao nộp chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 hộp kim loại thu giữ của bà P và số tiền 1.500.000 đồng do X tự nguyện giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà P.

Về dân sự: Bà Vũ Thị P đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng, đồng thời được gia đình X tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, bà P không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Đức X về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại trong vụ án là bà Vũ Thị P có mặt tại phiên tòa khai: Ngày 23/6/2021, bà P bị mất các tài sản gồm: số tiền 650.000 đồng để trong túi kim loại; 01 túi nilon màu trắng có để tiền bên trong; 01 “con lợn đất” bên trong có đựng tiền và 01 phong bì bên trong có 200.000 đồng. Tổng số tiền mà bà P bị trộm cắp là 2.810.000 đồng. Hiện bà P đã nhận lại đủ số tiền bị mất nên bà không yêu cầu X phải bồi thường thêm và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức X từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Về dân sự: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 23/6/2021, Trần Đức X có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt số tiền 2.810.000 đồng của bà Vũ Thị P ở thôn 9, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB do bà Vũ Thị P giao nộp có đoạn clip ghi hình X chiếm đoạt tài sản của bà P, xét đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 bộ quần áo đã qua sử dụng thu giữ của X không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa X không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

***Vì các lẽ trên.***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b, h khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Đức X 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo đã qua sử dụng (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Bị cáo Trần Đức X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, An văn, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Ngọc Anh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

**Hoàng Đức Cảnh    Hoàng Đức Hân**

**Lương Ngọc Anh**

































